

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 29/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Trí;
- Ông Tô Ngọc Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Phương Vy, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Dương Văn K, sinh ngày 11/02/1994, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp NN, xã NM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo hào hạo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn R, sinh năm 1973 và bà Trần Thị T, sinh năm 1975; vợ: Nguyễn Thị BB, sinh năm 2004; có 01 người con sinh năm 2024; anh chi em ruột: có 03 người, bị cáo là người thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/02/2025 đến nay, tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh An Giang (có mặt).

* Bị hại: Dương Thị Hồng L, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp Mỹ Hòa, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị BB, sinh năm 2004; địa chỉ: ấp NN, xã NM, tỉnh An Giang (vắng mặt);
- Ông Nguyễn Văn Tình, sinh năm 2003; địa chỉ: ấp MH, xã NM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

3. Ông Dương Văn K, sinh năm 1996; ấp NN, xã NM, tỉnh An Giang (có mặt)

4. Ông Đinh Phước Hùng, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp MH, xã NM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1995 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/6/2024, Dương Văn K đến quán nước giải khát của Dương Thị Hồng L, ngụ ấp MH, xã NM, huyện Chợ Mới để uống nước và chơi game bắn cá. Sau khi K chơi thua hết tiền thì xảy ra mâu thuẫn với L, K cho rằng L đã gian lận, điều chỉnh máy game nên cự cãi, thì bị con chó của L nuôi cắn, nên K yêu cầu L bồi thường nhưng do L không có tiền nên hứa khi có tiền sẽ bồi thường. Ngày 08/7/2024, K tiếp tục đến quán chửi, đuổi khách tại quán của L và đe dọa đánh L. Do sợ K đến quán quậy phá nên L nhờ Đinh Phước Hùng, ở cạnh nhà L nói với K, L đồng ý bồi thường 2.000.000 đồng thì Hùng đồng ý và có nói lại với K. Khoảng 19 giờ ngày 09/6/2024, K đến quán của L đòi tiền, thì L đưa tiền cho K. K nói với L “bà sống ở đây mà không biết điều, biết chuyện gì hết, không có tôi ở đây quán bà bị mấy thằng kia quậy hoải”, nghe K nói vậy, L lo sợ K sẽ tiếp tục đến quậy phá, không kinh doanh được nên nói “nếu em nói vậy mỗi tuần chị đưa em 200.000 đồng, em đừng đến quán chị quậy nữa, để chị làm ăn”, K nói “ừ cũng được”. Sau đó, từ tháng 6/2024 đến tháng 8/2024, L đưa tiền cho K 08 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, tổng cộng 2.700.000 đồng. Trong đó, L nhờ Dương Văn K đưa 200.000 đồng, Nguyễn Văn Tình đưa 400.000 đồng cho K và Nguyễn Thị Băng Băng (vợ K) nhận dùm K 200.000 đồng. Từ tháng 9/2024, L không đưa tiền cho K nữa, nên khoảng 19 giờ ngày 19/10/2024, K đến quán của L chơi game bắn cá thua và cho rằng L gian lận nên quậy phá, dùng tay lật máy game, chửi thề và nói “bà hứa mỗi tuần với tôi sao bà không giữ lời, bà đừng trách tôi”, L nói “khi nào làm có tiền thì sẽ đưa” thì K ra về. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/10/2021, K đến quán của L chửi và dọa L “hứa không giữ lời thì đừng trách”, nên xảy ra cự cãi, khi này lực lượng Công an đến mời L, K về làm việc. L có đơn yêu cầu xử lý hình sự K về hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Dương Văn K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Mới (nay là Công an tỉnh An Giang) khởi tố, tạm giam để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSCM ngày 25/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân dân khu vực 11 đã truy tố bị cáo Dương Văn K về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận hành vi nhiều lần đến quán của L dùng lời nói, chửi, đe dọa nhằm uy hiếp tinh thần của L, làm L sợ, đưa tiền cho bị cáo 08 lần, với tổng số tiền 2.700.000 đồng, như nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc bị cáo dùng lời lẽ dọa L

phải đưa tiền, bị cáo không nói cho ai biết. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 thực hành quyền công tố sau khi xét hỏi, tranh luận, đánh giá tính chất vụ án, mức độ, hậu quả của vụ án ảnh hưởng đến đời sống xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Dương Văn K từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

* Về hình phạt bổ sung: không

* Về xử lý vật chứng: không.

* Về dân sự: không.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, tranh luận của người bào chữa với Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập theo đúng quy định. Tuy nhiên, quá trình điều tra thu thập đầy đủ lời khai, cho nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Dương Văn K nhiều lần đến quán của L dùng lời nói, chửi, đe dọa nhằm uy hiếp tinh thần của bà L, làm bà L sợ, đưa tiền cho K 08 lần, với tổng số tiền 2.700.000 đồng. Do đó, hành vi của Dương Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 truy tố bị cáo Dương Văn K về

tội danh, Điều luật viện dẫn là có căn cứ đúng người, đúng tội, phù hợp quy định của pháp luật.

[3]. Bị cáo Dương Văn K là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, nhận thức rõ việc cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Lẽ ra, các bị cáo phải lối sống lành mạnh, tìm việc làm tạo ra thu nhập, sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng các bị cáo không làm được điều đó. Vì tư lợi cá nhân, xem thường pháp luật, để có tiền tiêu xài mà không phải tốn công sức lao động, bị cáo nhiều lần đến quán của bà L dùng lời nói, chửi, đe dọa nhằm uy hiếp tinh thần của L, làm cho bà L sợ, đưa tiền cho K 08 lần, với tổng số tiền 2.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm mất an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang bất bình trong nhân dân. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng để phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị cáo nhiều lần cưỡng đoạt tài sản của bà L nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2]. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập cụ thể, ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: không.

[7]. Về dân sự: không.

[8] Về các hành vi khác:

Đối với Nguyễn Thị Băng Băng, Nguyễn Văn Tình, Dương Văn K nhận tiền của L đưa cho K và Đinh Phước Hùng chỉ nói với K giúp L, tất cả đều không biết tiền do K chiếm đoạt đồng thời cũng không hưởng lợi, nên Cơ quan điều tra không xử lý các đối tượng trên là phù hợp.

Đối với Dương Thị Hồng L và Dương Văn K có hành vi chơi game bắn cá được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý đối với hành vi của L và K.

[8]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn K phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Văn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/02/2025.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: *Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Dương Văn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo; người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11;
- Trại tạm giam số 01;
- Phòng THADS khu vực 11;
- Bộ phận Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dương

